THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

TUYÊN TRUYỀN

PHỔ BIẾN LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN

Kiểm soát tài sản, thu nhập • Đánh giá công tác PCTNLPTC • Trách nhiệm giải trình



CÁC VĂN BẢN MỚI VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1 LUẬT



- **Luật số 132/2025/QH15** ngày 10/12/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng
- Hiệu lực từ ngày 01/7/2026

2 KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP



- **Nghị định số 164/2026/NĐ-CP** ngày 15/5/2026 của Chính phủ
- Hiệu lực từ ngày 01/7/2026, thay thế Nghị định số 130/2020/NĐ-CP

3 ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTNLPTC



- **Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg** ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ về Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

4 TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH



- **Chỉ thị số 53-CT/TW** ngày 26/10/2025 của Bộ Chính trị
- **Nghị định số 184/2026/NĐ-CP** ngày 25/5/2026
- **Thông tư số 02/2026/TT-TTCP** ngày 30/6/2026
- **Quyết định số 968/QĐ-TTCP** ngày 21/10/2026

NỘI DUNG HỘI NGHỊ TẬP HUẤN

I NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI QUAN TRỌNG CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

II HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 164/2026/NĐ-CP VÀ THẨM QUYỀN KIỂM SOÁT

III QUÁN TRIỆT CÔNG TÁC BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC HẰNG NĂM

IV HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ



GIỚI THIỆU SÁNG KIẾN: PHẦN MỀM HỖ TRỢ, HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP

Giúp kê khai thuận tiện, hạn chế sai sót, tự động xuất tệp Word theo đúng mẫu quy định. Báo cáo viên giới thiệu và hướng dẫn sử dụng ở phần cuối hội nghị.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

PHẦN I

NHỮNG NỘI DUNG CƠ BẢN VÀ ĐIỂM MỚI CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Luật số 132/2025/QH15, có hiệu lực từ ngày 01/7/2026



THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

Phòng, chống tham nhũng không chỉ là phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.
Luật xác định **hai nhóm nhiệm vụ** có quan hệ chặt chẽ:

1 PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG: CÁC BIỆN PHÁP CÓ Ý NGHĨA ĐẶC BIỆT QUAN TRỌNG

1. Công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động
2. Thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn
3. Quy tắc ứng xử
4. Kiểm soát xung đột lợi ích
5. Chuyển đổi vị trí công tác
6. Thực hiện trách nhiệm giải trình
7. Cải cách hành chính
8. Kiểm soát tài sản, thu nhập

2 PHÁT HIỆN, XỬ LÝ THAM NHŨNG



Phòng ngừa và phát hiện, xử lý là hai nhóm nhiệm vụ thường xuyên, gắn trực tiếp với quản lý, điều hành và thực thi công vụ của từng cơ quan, đơn vị.

Trách nhiệm phòng, chống tham nhũng trước hết thuộc về **người đứng đầu** và **từng cán bộ, công chức, viên chức** trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao; không chỉ thuộc về cơ quan thanh tra hoặc cơ quan có chức năng phát hiện, xử lý vi phạm.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

MỞ RỘNG PHẠM VI KHU VỰC NHÀ NƯỚC

Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi **khoản 9 Điều 3** về khái niệm cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực nhà nước.

TRƯỚC ĐÂY

Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ
100% vốn điều lệ

THEO QUY ĐỊNH MỚI

Doanh nghiệp nhà nước theo pháp luật về doanh nghiệp: Nhà nước nắm giữ
trên 50% vốn điều lệ
hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Mở rộng phạm vi áp dụng các quy định về phòng, chống tham nhũng đối với doanh nghiệp đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhà nước, phù hợp với thực tiễn tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp.

LƯU Ý: Doanh nghiệp thuộc khu vực nhà nước không đồng nghĩa với việc mọi người lao động trong doanh nghiệp đều phải kê khai tài sản, thu nhập; nghĩa vụ của từng người xác định theo quy định riêng về đối tượng và phương thức kê khai.

Căn cứ pháp lý: khoản 9 Điều 3 Luật Phòng, chống tham nhũng, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 132/2025/QH15.

BẢO VỆ NGƯỜI TỐ CÁO VÀ ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ

3 BẢO VỆ NGƯỜI PHẢN ÁNH, TỐ CÁO, BÁO CÁO (ĐIỀU 8)

Luật sửa đổi khoản 2, bổ sung khoản 3a Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

- Đe dọa, trả thù, trù dập người phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng
- Gây áp lực, phân biệt đối xử, gây bất lợi trong công tác cán bộ, khen thưởng, kỷ luật và các hình thức gây khó khăn khác
- Che giấu, hủy bỏ thông tin, tài liệu, chứng cứ
- Trì hoãn hoặc thực hiện không đúng trách nhiệm bảo vệ người phản ánh, tố cáo, báo cáo

Yêu cầu: tiếp nhận, xử lý nghiêm túc thông tin về tham nhũng và bảo vệ người cung cấp thông tin theo quy định.

4 KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, CHUYỂN ĐỔI SỐ (ĐIỀU 28)

- Xây dựng, khai thác, sử dụng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu
- Kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu; bảo đảm liên thông và an toàn thông tin
- Kiểm soát tài sản, thu nhập: hỗ trợ kê khai, lưu trữ, theo dõi biến động, khai thác thông tin phục vụ xác minh

Lưu ý: phải tuân thủ quy định về bảo vệ dữ liệu, thẩm quyền khai thác và sử dụng thông tin. Công cụ hỗ trợ lập bản kê khai **không thay thế** thủ tục nộp, tiếp nhận, quản lý bản kê khai theo quy định.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

NHỮNG SỬA ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP

Luật sửa đổi quy định về: cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; đối tượng kê khai; tài sản, thu nhập phải kê khai; phương thức kê khai; theo dõi biến động; căn cứ xác minh và xử lý người kê khai, giải trình không trung thực.

Ba điểm thay đổi đáng chú ý nhất:

1 Ngưỡng giá trị một số nhóm tài sản phải kê khai

Trước đây: 50 triệu đồng

150 triệu đồng

2 Ngưỡng biến động làm phát sinh nghĩa vụ kê khai bổ sung

Trước đây: 300 triệu đồng

1 tỷ đồng

3 Đối tượng và thủ tục

- Điều chỉnh đối tượng kê khai hằng năm
- Hoàn thiện quy định về mẫu bản kê khai, công khai, xác minh, xử lý vi phạm

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

PHẦN II

HƯỚNG DẪN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP VÀ THẨM QUYỀN KIỂM SOÁT

Theo Nghị định số 164/2026/NĐ-CP và các quy định hiện hành



THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI VÀ CÁC HÌNH THỨC KÊ KHAI

1 NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI (ĐIỀU 34)

- Cán bộ, công chức
- Sĩ quan Công an nhân dân, sĩ quan Quân đội nhân dân, quân nhân chuyên nghiệp
- Người giữ chức vụ từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên tại đơn vị sự nghiệp công lập
- Người giữ chức vụ trong doanh nghiệp nhà nước, người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của Chính phủ
- Người ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân

Hình thức	Áp dụng, thời hạn
Lần đầu	Người giữ chức vụ, quyền hạn lần đầu; **chậm nhất 10 ngày** kể từ ngày được bầu, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, tuyển dụng, ký hợp đồng làm việc...
Hằng năm	Người giữ một số chức vụ, vị trí nhạy cảm hoặc từ cấp Trưởng phòng và tương đương trở lên theo quy định; **trước ngày 31/12** hằng năm
Bổ sung	Biến động tài sản, thu nhập trong năm **từ 1 tỷ đồng trở lên**
Phục vụ công tác cán bộ	Dự kiến được bầu, phê chuẩn, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu ứng cử chức vụ cao hơn hoặc yêu cầu phục vụ công tác cán bộ khác

LƯU Ý: Phân biệt rõ người có nghĩa vụ kê khai nói chung và người thuộc diện kê khai hằng năm. Không phải tất cả người có nghĩa vụ kê khai đều phải kê khai hằng năm.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

ĐỐI TƯỢNG KÊ KHAI HẰNG NĂM

1 CHỨC VỤ CAO VÀ DIỆN CẤP ỦY QUẢN LÝ

Từ Phó Vụ trưởng và tương đương trở lên ở Trung ương; từ Giám đốc sở và tương đương trở lên ở địa phương; người thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý, đảng viên chuyên trách công tác đảng hoặc có vị trí việc làm tại cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy (điểm a khoản 3 Điều 36)

2 TRƯỞNG PHÒNG TẠI CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Từ Trưởng phòng và tương đương, hệ số phụ cấp chức vụ từ 0,25 trở lên, trực tiếp phụ trách tổ chức cán bộ, quản lý tài chính công, tài sản công, đầu tư công hoặc trực tiếp tiếp xúc, giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân

3 TRƯỞNG PHÒNG TẠI DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Từ Trưởng phòng và tương đương trở lên tại doanh nghiệp nhà nước, trực tiếp phụ trách các lĩnh vực, công việc nêu trên

4 NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định

Cơ quan có tổ chức nhiều cấp: gồm cả người là cấp trên của Trưởng phòng thuộc diện kê khai hằng năm theo hướng dẫn.

Tại Hà Tĩnh: Quyết định số 2309/QĐ-UBND ngày 22/9/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về Danh mục người có nghĩa vụ kê khai hằng năm tại cơ quan nhà nước, doanh nghiệp nhà nước.

Căn cứ pháp lý: khoản 3 Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng; Điều 10 Nghị định số 164/2026/NĐ-CP; Công văn số 2453/TTCP-C.IV ngày 24/7/2026 của Thanh tra Chính phủ.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

CƠ QUAN KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP Ở CẤP TỈNH, CẤP XÃ

1 ỦY BAN KIỂM TRA TỈNH ỦY	**2 ỦY BAN KIỂM TRA CÁC ĐẢNG ỦY THUỘC TỈNH**	**3 ỦY BAN KIỂM TRA ĐẢNG ỦY XÃ, PHƯỜNG**	**4 THANH TRA TỈNH**
Đảng viên thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý theo phân cấp quản lý cán bộ và đối tượng khác thuộc thẩm quyền theo quy định của Đảng	Gồm cả Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy UBND tỉnh: đối tượng thuộc phạm vi được phân cấp quản lý, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của cấp trên	Đảng viên có nghĩa vụ kê khai thuộc diện Ban Thường vụ Đảng ủy xã, phường quản lý; đảng viên công tác tại cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc phạm vi kiểm soát	Người có nghĩa vụ kê khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước và người đại diện phần vốn nhà nước thuộc quản lý của chính quyền địa phương (cấp tỉnh, cấp xã), trừ trường hợp thuộc khoản 1 Điều 30 (khoản 7 Điều 30)

Riêng cán bộ cấp xã thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: thuộc thẩm quyền kiểm soát của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy. Xác định thẩm quyền cụ thể phải đối chiếu Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng, Quy định số 225-QĐ/TW và hướng dẫn phân cấp có liên quan.

Căn cứ pháp lý: Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng; Quy định số 225-QĐ/TW ngày 14/10/2026 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (điểm 5.1, điểm 5.3 khoản 5 Điều 7).

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

XÁC ĐỊNH ĐỐI TƯỢNG TRƯỚC, CƠ QUAN KIỂM SOÁT SAU

BƯỚC 1

Xác định người có nghĩa vụ kê khai và hình thức kê khai

Điều 34, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP

BƯỚC 2

Xác định cơ quan có thẩm quyền kiểm soát

Điều 30 Luật Phòng, chống tham nhũng và các quy định có liên quan

Phân định thẩm quyền kiểm soát giữa các cơ quan không phải là quy định để xác định ai phải kê khai.

Không phải mọi cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của các cơ quan trên đều phải kê khai; chỉ người có nghĩa vụ kê khai theo quy định mới kê khai. Xác định cơ quan kiểm soát để bản kê khai được tiếp nhận, quản lý, kiểm soát đúng thẩm quyền.

Kê khai theo mẫu mới, sai sót thường gặp, phần mềm hỗ trợ kê khai: báo cáo viên của Thanh tra tỉnh giới thiệu, hướng dẫn cụ thể.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

PHẦN III

BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ HẰNG NĂM CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

Bộ Chỉ số ban hành kèm theo Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg



THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

ĐỔI MỚI BÁO CÁO, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTNLPTC HẰNG NĂM

TRƯỚC ĐÂY

Thanh tra Chính phủ ban hành Kế hoạch đầu năm (liền kề năm đánh giá) và Bộ tiêu chí thay đổi hằng năm để đánh giá kết quả công tác PCTNLPTC (trong đó có cấp tỉnh)

HIỆN NAY

Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi Điều 16, Điều 17; Thủ tướng Chính phủ ban hành **Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg** ngày 30/9/2026 về Bộ Chỉ số đánh giá công tác PCTNLPTC

MỤC TIÊU

Xem xét khách quan, toàn diện kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa, phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhận diện hạn chế, thiếu sót để có biện pháp khắc phục.

ĐIỂM ĐÁNG CHÚ Ý

Bộ Chỉ số không chỉ đánh giá kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh mà còn **đánh giá trực tiếp** kết quả thực hiện nhiệm vụ của các sở, ngành và UBND xã, phường.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

CƠ CẤU BỘ CHỈ SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH ĐIỂM

NHÓM A: 18 điểm	NHÓM B: 55 điểm	NHÓM C: 17 điểm	NHÓM D: 10 điểm
Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật	Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực	Xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và thu hồi tài sản

Bộ Chỉ số đối với UBND cấp tỉnh: tối đa **100 điểm**, 04 nhóm tiêu chí; ngoài ra có tiêu chí **điểm cộng, điểm trừ**. Riêng nhóm B chiếm **55/100 điểm**.

VÍ DỤ

Tiêu chí tối đa **3 điểm**; toàn tỉnh **20 đơn vị** phải thực hiện, chỉ **16 đơn vị** thực hiện đầy đủ, có hồ sơ chứng minh.

Đã thực hiện	/	Phải thực hiện	×	Điểm tối đa	=	Điểm của tỉnh
16		20		3		2,4

LƯU Ý: Không phải tiêu chí nào cũng áp dụng cho mọi đơn vị: xác định đúng tiêu chí thuộc trách nhiệm của cơ quan, đơn vị mình.

NHÓM A: XÂY DỰNG, HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

Tối đa **18 điểm**: **05 điểm** lãnh đạo, chỉ đạo của UBND tỉnh; **13 điểm** đánh giá kết quả thực hiện của các sở, ngành, UBND xã, phường, gồm:

TT	Nội dung	Tối đa	Ghi chú
1	Xây dựng và hoàn thiện chính sách, pháp luật	**3**	Đơn vị có chức năng tương ứng
2	Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	**2**	Đơn vị có chức năng tương ứng
3	Thực hiện Chương trình tiết kiệm, chống lãng phí	**3**	1 ban hành, 2 kết quả
4	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTNLPTC	**3**	1 kế hoạch, 2 kết quả
5	Kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật	**2**	Đơn vị có chức năng tương ứng

Đơn vị có chức năng xây dựng chính sách, pháp luật cần chủ động rà soát, phát hiện sơ hở, bất cập (nhất là lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực), kiến nghị sửa đổi, bổ sung và có văn bản báo cáo kết quả.

LƯU Ý: Tiêu chí có điểm riêng cho ban hành kế hoạch và kết quả thực hiện: chỉ ban hành kế hoạch mà không triển khai hoặc không có báo cáo kết quả thì chưa đáp ứng đầy đủ. Cần làm đủ từ xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện đến tổng hợp, báo cáo, lưu tài liệu chứng minh.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

NHÓM B: CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA (TỐI ĐA 55 ĐIỂM)

Nhóm có điểm số lớn nhất, gắn trực tiếp với hoạt động thường xuyên của các sở, ngành và UBND xã, phường. Một số tiêu chí quan trọng:

8 điểm **B.1.1. Công khai, minh bạch**	**3 điểm** **B.1.2. Kiểm soát xung đột lợi ích**	**4 điểm** **B.1.3. Định mức, chế độ, tiêu chuẩn**	**2 điểm** **Quy tắc ứng xử**
3 điểm **Chuyển đổi vị trí công tác**	**8 điểm** **Kiểm soát tài sản, thu nhập**	**6 điểm** **Trách nhiệm của người đứng đầu**	**5 điểm** **Doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước**

Nhóm B còn đánh giá kết quả cải cách hành chính, chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt và cập nhật cơ sở dữ liệu quốc gia về tiết kiệm, chống lãng phí theo phương pháp tính điểm tương ứng.

B.1.1. CÔNG KHAI, MINH BẠCH (TỐI ĐA 08 ĐIỂM) - 1/2

Đánh giá kết quả công khai, minh bạch trong các lĩnh vực: thủ tục hành chính, tiết kiệm, chống lãng phí, quy tắc ứng xử, tuyển dụng, bổ nhiệm, ngân sách nhà nước, tài sản công, quy hoạch và xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; **08 tiêu chí, mỗi tiêu chí 01 điểm**.

Tiêu chí	Cách tính	Điểm
B.1.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính	(Số lượng sở, xã đã thực hiện công khai, minh bạch / Tổng số sở, xã phải thực hiện công khai, minh bạch) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.1.2. Kết quả thực hiện công khai về tiết kiệm, chống lãng phí	(Số lượng, nội dung thực tế đã thực hiện công khai / Tổng số nội dung phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật về tiết kiệm, chống lãng phí) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.1.3. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn	(Số lượng sở, xã đã thực hiện công khai, minh bạch / Tổng số sở, xã phải thực hiện công khai, minh bạch) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.1.4. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức	(Số lượng sở, xã đã thực hiện công khai, minh bạch / Tổng số sở, xã phải thực hiện công khai, minh bạch) x 1 = ...	**1 điểm**

B.1.1. CÔNG KHAI, MINH BẠCH (TỐI ĐA 08 ĐIỂM) - 2/2

Tiêu chí	Cách tính	Điểm
B.1.1.5. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách nhà nước	(Số lượng sở, xã đã thực hiện công khai, minh bạch / Tổng số sở, xã phải thực hiện công khai, minh bạch) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.1.6. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tài sản công	(Số lượng sở, xã đã thực hiện công khai, minh bạch / Tổng số sở, xã phải thực hiện công khai, minh bạch) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.1.7. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất	(Số lượng xã đã thực hiện công khai, minh bạch / Tổng số xã phải thực hiện công khai, minh bạch) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.1.8. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	(Số lượng, nội dung thực tế đã thực hiện công khai / Tổng số nội dung phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật) x 1 = ...	**1 điểm**

LƯU Ý: Rà soát nội dung pháp luật quy định phải công khai thuộc chức năng, nhiệm vụ; công khai đúng nội dung, hình thức, thời điểm; lưu tài liệu chứng minh (với thông tin trên trang thông tin điện tử: lưu đường dẫn, tài liệu, bằng chứng). Bộ Chỉ số đánh giá kết quả công khai thực tế, không chỉ căn cứ việc đã ban hành văn bản.

B.1.2. KIỂM SOÁT XUNG ĐỘT LỢI ÍCH (TỐI ĐA 03 ĐIỂM)

Phòng ngừa tình trạng lợi ích cá nhân ảnh hưởng không đúng đến việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ. Đánh giá 03 nội dung: ban hành văn bản triển khai rà soát (**1 điểm**); báo cáo kết quả rà soát (**1 điểm**); kết quả phát hiện, xử lý xung đột lợi ích (**1 điểm**).

Tiêu chí	Cách tính	Điểm
B.1.2.1. Việc ban hành văn bản triển khai rà soát XĐLI	(Số lượng sở, xã đã ban hành văn bản triển khai rà soát XĐLI / Tổng số sở, xã phải thực hiện theo quy định) x 1 = ...	**1 điểm**
B.1.2.2. Báo cáo rà soát XĐLI	(Số lượng sở, xã đã báo cáo rà soát XĐLI / Tổng số sở, xã phải thực hiện theo quy định) x 1 = ...	**1 điểm**

XĐLI: xung đột lợi ích. Cơ quan, đơn vị phải có văn bản triển khai, tổ chức rà soát, báo cáo kết quả và xử lý trường hợp phát sinh theo quy định.

LƯU Ý: Trong kỳ đánh giá không xảy ra xung đột lợi ích không có nghĩa là không phải thực hiện nhiệm vụ này, vì phần lớn điểm của mục này là triển khai và báo cáo rà soát. Rà soát không phát hiện trường hợp nào thì vẫn phải báo cáo rõ kết quả không phát sinh.

B.1.3. ĐỊNH MỨC, CHẾ ĐỘ, TIÊU CHUẨN (TỐI ĐA 04 ĐIỂM)

Tiêu chí	Cách tính	Điểm
B.1.3. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn (ĐM, CĐ, TC)		**4 điểm**
B.1.3.1. Việc ban hành văn bản để kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC	(Số lượng sở, xã đã ban hành văn bản để kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC / Tổng số sở, xã phải ban hành thực hiện ĐM, CĐ, TC) x 2 = ….	**2 điểm**
B.1.3.2. Kết quả thực hiện kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC	(Số lượng sở, xã đã báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC / Tổng số sở, xã phải thực hiện theo quy định) x 2 = ….	**2 điểm**

LƯU Ý: Chủ động kiểm tra việc chấp hành chế độ, định mức, tiêu chuẩn: ban hành văn bản kiểm tra hoặc lồng ghép nội dung kiểm tra việc thực hiện ĐM, CĐ, TC trong các văn bản khác, để khi đánh giá có báo cáo kết quả, tài liệu chứng minh.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

QUY TẮC ỨNG XỬ VÀ CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC

QUY TẮC ỨNG XỬ: TỐI ĐA 02 ĐIỂM

Đánh giá tỷ lệ sở, ngành, UBND cấp xã có **báo cáo việc thực hiện quy tắc ứng xử** so với tổng số đơn vị phải thực hiện.

Yêu cầu:

- Quán triệt, tổ chức thực hiện quy định về đạo đức công vụ, văn hóa ứng xử, những việc cán bộ, công chức, viên chức không được làm
- Tổng hợp, báo cáo kết quả theo quy định

CHUYỂN ĐỔI VỊ TRÍ CÔNG TÁC: TỐI ĐA 03 ĐIỂM

- Ban hành kế hoạch chuyển đổi: **1 điểm**
- Báo cáo kết quả thực hiện: **1 điểm**
- Rà soát, chuyển đổi đúng vị trí thuộc diện phải thực hiện: **1 điểm**

Rà soát danh mục vị trí phải chuyển đổi, người thuộc diện chuyển đổi, nhất là vị trí có nguy cơ tham nhũng cao. Chưa có người đến thời hạn: có kết quả rà soát, nêu rõ lý do, báo cáo.

Không rà soát hoặc bỏ sót vị trí phải chuyển đổi có thể không được tính điểm tiêu chí này.

KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP VÀ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

KIỂM SOÁT TÀI SẢN, THU NHẬP: TỐI ĐA 08 ĐIỂM

04 điểm liên quan trực tiếp đến sở, ngành, UBND xã, phường:

- Lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai: **2 điểm**
- Kết quả kê khai, công khai bản kê khai đúng quy định: **2 điểm**

Hai tiêu chí còn lại: phê duyệt, ban hành kế hoạch xác minh và kết quả xác minh do cơ quan có thẩm quyền thực hiện.

Lưu ý: đánh giá theo tỷ lệ cơ quan, đơn vị hoàn thành lập danh sách, kê khai, công khai; bỏ sót đối tượng hoặc công khai không đầy đủ ảnh hưởng điểm chung của tỉnh.

TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU: TỐI ĐA 06 ĐIỂM

Hai tiêu chí liên quan trực tiếp đến sở, ngành, UBND cấp xã:

- Tiếp công dân của người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh có chức năng tiếp công dân: **1 điểm**
- Tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã: **2 điểm**

Tính theo tỷ lệ người đứng đầu đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm tiếp công dân; lưu đủ lịch tiếp, thông báo, biên bản, tài liệu chứng minh.

Chỉ ban hành lịch tiếp công dân mà không tiếp đầy đủ theo quy định thì chưa đáp ứng.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC; NHÓM C VÀ NHÓM D

DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC NGOÀI NHÀ NƯỚC: 05 ĐIỂM

Đánh giá việc hướng dẫn, đôn đốc và kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, đáng chú ý:

- Quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ
- Công khai, minh bạch
- Kiểm soát xung đột lợi ích
- Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện

Cơ quan được giao nhiệm vụ xác định đúng doanh nghiệp, tổ chức thuộc phạm vi; hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp kết quả.

NHÓM C VÀ NHÓM D: TỐI ĐA 27 ĐIỂM

Đánh giá kết quả phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, giám sát, phản ánh, tố cáo, điều tra; kết quả xử lý vi phạm, trách nhiệm người đứng đầu và thu hồi tài sản. Sở, ngành, UBND xã, phường phát hiện, xử lý, báo cáo kịp thời vụ việc thuộc phạm vi quản lý; cung cấp đủ hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu.

- Không phát sinh tham nhũng, lãng phí, tiêu cực **không đồng nghĩa** đương nhiên được điểm tối đa; phải đúng điều kiện từng tiêu chí, có số liệu, tài liệu chứng minh.
- Địa phương báo cáo không có vi phạm nhưng cơ quan có thẩm quyền khác phát hiện: có thể không được tính điểm và bị trừ điểm.

Yêu cầu quan trọng nhất: báo cáo trung thực, khách quan, chính xác; không chạy theo điểm số mà bỏ sót, che giấu vấn đề phát sinh.

TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRONG TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1 RÀ SOÁT TOÀN DIỆN CÁC TIÊU CHÍ

Xác định nội dung đã làm, chưa làm, làm chưa đủ; tiêu chí không thuộc chức năng hoặc không phát sinh: nêu rõ lý do, căn cứ.

2 THỰC HIỆN ĐẦY ĐỦ, THỰC CHẤT

Quan tâm nội dung có yêu cầu riêng về kế hoạch, triển khai, báo cáo; không ban hành văn bản chỉ để chấm điểm.

3 LƯU HỒ SƠ MINH CHỨNG NGAY KHI THỰC HIỆN

Công khai có tài liệu chứng minh; kiểm tra, rà soát có báo cáo; chuyển đổi vị trí, kê khai có hồ sơ tương ứng.

4 SỐ LIỆU TRUNG THỰC, ĐÚNG HẠN

Có điểm trừ khi chậm nộp báo cáo hoặc hồ sơ, tài liệu minh chứng không chính xác.

5 THỜI KỲ ĐÁNH GIÁ, KẾ THỪA HỒ SƠ

Năm 2026: từ 15/12/2025 đến hết 14/12/2026. Đơn vị sắp xếp lại tiếp nhận, kế thừa số liệu, hồ sơ của đơn vị trước.

6 PHỐI HỢP PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CẤP TỈNH

Chủ tịch UBND tỉnh gửi kết quả về Thanh tra Chính phủ trước 31/01 năm liền kề; phối hợp với Thanh tra tỉnh theo yêu cầu.

Điều quan trọng nhất không phải là làm hồ sơ để có điểm, mà là thực hiện đúng, đầy đủ và thực chất các quy định về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; có hồ sơ chứng minh đầy đủ thì kết quả đánh giá sẽ phản ánh khách quan, chính xác.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

PHẦN IV

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH TRONG HOẠT ĐỘNG CÔNG VỤ

Theo Nghị định số 184/2026/NĐ-CP và Thông tư số 02/2026/TT-TTCP



THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH: CĂN CỨ VÀ YÊU CẦU MỚI

Quyết định, hành vi của cơ quan, cán bộ, công chức có thể tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Giải trình không đầy đủ, không kịp thời, thiếu minh bạch dễ phát sinh thắc mắc, khiếu nại, ảnh hưởng niềm tin, tiềm ẩn nguy cơ lạm quyền, tham nhũng, tiêu cực.

2018

Luật Phòng, chống tham nhũng

Trách nhiệm giải trình là một biện pháp phòng ngừa tham nhũng (Điều 15); Luật được sửa đổi, bổ sung năm 2025

26/10/2025

Chỉ thị số 53-CT/TW

Mục 2: xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả cho từng ngành, lĩnh vực, gắn với mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp

25/5/2026

Nghị định số 184/2026/NĐ-CP

Sửa đổi nội dung, nguyên tắc, hình thức, trách nhiệm thực hiện giải trình

30/6/2026

Thông tư số 02/2026/TT-TTCP

Khung tiêu chí; từ năm 2026 đánh giá, chấm điểm, xếp loại hiệu quả thực hiện

21/10/2026

Quyết định số 968/QĐ-TTCP

Bộ tiêu chí lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ và Phụ lục hướng dẫn thực hiện

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỨ NHẤT: NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC GIẢI TRÌNH

06 NỘI DUNG GIẢI TRÌNH PHẢI LÀM RÕ

1. **Căn cứ pháp lý**
2. **Thẩm quyền**
3. **Trình tự, thủ tục**
4. **Mục đích, lý do**
5. **Nội dung và phương thức thực hiện quyết định, hành vi**
6. **Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

HÌNH THỨC GIẢI TRÌNH

- **Bằng văn bản**
- **Trực tiếp** tại cuộc họp, buổi làm việc với người yêu cầu: **phải lập biên bản**

Giải trình không đơn thuần là trả lời câu hỏi hay cung cấp thông tin, mà phải làm rõ vì sao ban hành quyết định, thực hiện hành vi, căn cứ quy định nào, trách nhiệm thuộc về ai.

HÀNH VI VI PHẠM TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH (NGHỊ ĐỊNH SỐ 184/2026/NĐ-CP)

Không giải trình khi có yêu cầu hợp pháp; cố ý giải trình không đầy đủ, không trung thực; kéo dài thời gian giải trình; che giấu thông tin; không lưu trữ hồ sơ theo quy định.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỨ HAI: ĐIỀU KIỆN PHÁT SINH TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH

Chỉ yêu cầu đáp ứng **đồng thời 03 điều kiện** mới làm phát sinh trách nhiệm giải trình và thuộc diện thống kê, đánh giá, chấm điểm (Điều 4, Điều 5, Điều 6 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP).

1 NGƯỜI YÊU CẦU

Cá nhân có năng lực hành vi dân sự đầy đủ hoặc có người đại diện theo quy định; cơ quan, tổ chức, đơn vị có người đại diện hợp pháp.

2 NỘI DUNG YÊU CẦU

Quyết định, hành vi tác động trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của chính người yêu cầu; chỉ quan tâm chung, không bị tác động trực tiếp thì không thuộc diện này.

3 PHẠM VI GIẢI TRÌNH

Nội dung thuộc phạm vi giải trình và không thuộc trường hợp được từ chối theo quy định.

! MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐƯỢC TỪ CHỐI GIẢI TRÌNH

- Người yêu cầu không đáp ứng điều kiện; nội dung đã được giải trình hoặc đã được cơ quan có thẩm quyền thụ lý giải quyết (trừ trường hợp có lý do chính đáng)
- Nội dung thuộc bí mật nhà nước, bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật kinh doanh; chỉ đạo, điều hành nội bộ chưa ban hành, chưa thực hiện hoặc chỉ đạo của cấp trên đối với cấp dưới
- Người yêu cầu không làm chủ được hành vi do dùng chất kích thích, gây rối, đe dọa, xúc phạm người tiếp nhận; người đại diện, người được ủy quyền không có giấy tờ hợp pháp

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

PHÂN BIỆT GIẢI TRÌNH VỚI KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH

Hình thức	Mục đích	Ví dụ: hồ sơ thủ tục hành chính bị UBND xã trả lại
Giải trình	Làm rõ căn cứ, lý do của quyết định, hành vi tác động trực tiếp đến mình	Đề nghị làm rõ vì sao hồ sơ bị trả lại, căn cứ vào quy định nào
Khiếu nại	Cho rằng quyết định, hành vi hành chính trái pháp luật, xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp; đề nghị xem xét lại	Cho rằng việc trả lại hồ sơ trái pháp luật, xâm hại quyền lợi và đề nghị xem xét lại
Tố cáo	Báo cho cơ quan có thẩm quyền về hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để xác minh, xử lý	Phát hiện cán bộ cố tình gây khó khăn, những nhiễu, đòi tiền để giải quyết hồ sơ; đề nghị xác minh, xử lý
Kiến nghị, phản ánh	Cung cấp thông tin, nêu ý kiến, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý vấn đề phát sinh	-

Cùng một sự việc, tùy nội dung, mục đích yêu cầu mà xác định và xử lý theo trình tự pháp luật khác nhau. Giải trình tập trung làm rõ căn cứ, lý do, trách nhiệm; không phải thủ tục xem xét lại quyết định như khiếu nại hoặc xác minh, xử lý vi phạm như tố cáo.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

PHẢN ÁNH TRÊN i-HaTinh CÓ PHẢI CHẤM ĐIỂM GIẢI TRÌNH?

Hệ thống thông tin phản ánh hiện trường, tích hợp trên ứng dụng công dân số i-HaTinh, theo Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 16/3/2026 của UBND tỉnh: người dân phản ánh về giao thông, xây dựng, vệ sinh môi trường, an ninh trật tự và các vấn đề trong đời sống.

1 NGUYÊN TẮC: KHÔNG

Phản ánh hiện trường và yêu cầu giải trình có bản chất, mục đích và trình tự thực hiện khác nhau.

Ví dụ: người dân phản ánh đoạn đường hư hỏng, gây mất an toàn giao thông: đây là phản ánh hiện trường, không phải vụ việc giải trình.

2 NGOẠI LỆ: CÓ DẤU HIỆU YÊU CẦU GIẢI TRÌNH

Ví dụ: công dân đề nghị làm rõ căn cứ pháp lý của việc UBND xã trả lại hồ sơ của mình.

Cơ quan hướng dẫn công dân thực hiện yêu cầu giải trình theo đúng hình thức, trình tự. Yêu cầu đủ điều kiện, được tiếp nhận hợp lệ thì xác định là vụ việc phải giải trình để thống kê, đánh giá.

! Đủ điều kiện nhưng cơ quan, cá nhân có trách nhiệm **không thực hiện giải trình** thì vẫn phải thống kê và tính là **"Không đạt"** trong kỳ đánh giá. Xác định đúng bản chất, điều kiện ngay khi tiếp nhận; không nhầm lẫn với khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, không bỏ sót yêu cầu giải trình hợp pháp.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỨ BA: TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN GIẢI TRÌNH

1 GỬI YÊU CẦU GIẢI TRÌNH

Gửi văn bản hoặc đến trực tiếp cơ quan, đơn vị có trách nhiệm giải trình. Văn bản ghi rõ thông tin người yêu cầu, nội dung cần giải trình, có chữ ký hoặc điểm chỉ. Yêu cầu trực tiếp: cán bộ tiếp nhận ghi thành văn bản để người yêu cầu ký hoặc điểm chỉ.

2 TIẾP NHẬN, XEM XÉT YÊU CẦU

Kiểm tra điều kiện, nội dung, thẩm quyền. Chưa đầy đủ: hướng dẫn bổ sung; không thuộc trách nhiệm: hướng dẫn đến cơ quan có thẩm quyền. Thông báo bằng văn bản việc giải quyết hoặc không giải quyết, nêu rõ lý do.

3 THỰC HIỆN GIẢI TRÌNH

Kiểm tra hồ sơ, thu thập thông tin, làm rõ căn cứ pháp lý, thẩm quyền, trình tự, lý do. Nội dung đơn giản: có thể giải trình trực tiếp, phải lập biên bản; các trường hợp còn lại: giải trình bằng văn bản, gửi kết quả cho người yêu cầu.

05 **ngày làm việc** kể từ ngày tiếp nhận: thông báo việc giải quyết hoặc không giải quyết yêu cầu

15 **ngày** kể từ ngày ra thông báo tiếp nhận; phức tạp: gia hạn 01 lần, không quá 15 ngày, thông báo bằng văn bản

Căn cứ pháp lý: Nghị định số 59/2019/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 184/2026/NĐ-CP; thủ tục hành chính công bố tại Quyết định số 807/QĐ-TTCP ngày 26/8/2026 của Thanh tra Chính phủ.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN VÀ LƯU GIỮ HỒ SƠ GIẢI TRÌNH

1 CÁ NHÂN TRỰC TIẾP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Chủ động giải trình, cung cấp thông tin, tài liệu và báo cáo người đứng đầu. Trách nhiệm giải trình không chỉ thuộc về người đứng đầu.



2 NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Phân công tiếp nhận, tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc việc giải trình.



3 HỒ SƠ PHẢI LƯU GIỮ SAU KHI HOÀN THÀNH

Yêu cầu giải trình, thông báo tiếp nhận, văn bản hoặc biên bản giải trình và tài liệu liên quan: vừa là yêu cầu khi thực hiện giải trình, vừa là cơ sở đánh giá, chấm điểm hằng năm.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỨ TƯ: CHẤM ĐIỂM THEO BỘ TIÊU CHÍ CỦA THANH TRA CHÍNH PHỦ

Từ năm 2026, chấm điểm theo từng vụ việc, thang **100 điểm**, **05 nhóm tiêu chí** (Thông tư số 02/2026/TT-TTCP). Ví dụ theo Bộ tiêu chí thuộc lĩnh vực của Thanh tra Chính phủ kèm Quyết định số 968/QĐ-TTCP:

Nhóm tiêu chí	Tối đa	Tiêu chí thành phần (điểm tối đa)
A. Đầy đủ, chính xác, kịp thời	**30**	Đầy đủ căn cứ, nội dung theo yêu cầu (15); thông tin, tài liệu, số liệu chính xác (7); đúng thời hạn (8)
B. Tuân thủ trình tự, thủ tục	**20**	Tiếp nhận, thông báo đúng hạn (4); phân công, đúng thẩm quyền (3); đúng hình thức, các bước (5); báo cáo người đứng đầu (3); ban hành, gửi văn bản giải trình (5)
C. Công khai, minh bạch	**15**	Cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu, dữ liệu theo quy định (10); cung cấp kết quả đúng đối tượng, hình thức, thời hạn (5)
D. Mức độ đáp ứng yêu cầu	**25**	Phản hồi, giải thích, tiếp thu ý kiến có căn cứ (8); rõ ràng, dễ hiểu, đúng trọng tâm (8); kết quả, tình hình phát sinh giải trình lại, phản ánh, khiếu nại, tố cáo (9)
Đ (cơ quan) / E (cá nhân). Xử lý vi phạm	**10**	Đ: xử lý, kiến nghị xử lý vi phạm (7); chỉ đạo khắc phục hậu quả (3). E: tự phát hiện, báo cáo kịp thời (6); chủ động kiến nghị xử lý, khắc phục (4)

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ XẾP LOẠI

1 CÁCH TÍNH ĐIỂM

- Tiêu chí xác định bằng số lượng: tỷ lệ kết quả thực hiện / tổng số phải thực hiện, nhân điểm tối đa
- Tiêu chí về chất lượng: theo mức độ đáp ứng yêu cầu cụ thể

2 XẾP LOẠI VỤ VIỆC

Điểm vụ việc = tổng điểm các tiêu chí thành phần của 05 nhóm

Từ 50 điểm trở lên: Đạt; dưới 50 điểm: Không đạt

Xếp loại cơ quan, đơn vị, cá nhân theo tỷ lệ vụ việc đạt / tổng số vụ việc phải giải trình trong năm:

Trên 80%
THỰC HIỆN TỐT

Từ 50% đến 80%
ĐẠT YÊU CẦU

Dưới 50%
KHÔNG ĐẠT YÊU CẦU

Ví dụ: 05 vụ việc phải giải trình, 04 vụ việc đạt từ 50 điểm: tỷ lệ 80%.

Xếp loại **"Đạt yêu cầu"**, chưa phải "Thực hiện tốt" (phải trên 80%).

! Vụ việc đủ điều kiện nhưng **không thực hiện giải trình** vẫn phải thống kê và tính là **"Không đạt"**.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỨ NĂM: TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ NĂM 2026

Thời kỳ số liệu năm 2026: từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/12/2026 (theo hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ)

1 RÀ SOÁT, LẬP DANH MỤC, TỰ ĐÁNH GIÁ

Rà soát toàn bộ yêu cầu giải trình đã tiếp nhận trong kỳ (đối với cơ quan, đơn vị và cá nhân thuộc phạm vi quản lý); lập Danh mục vụ việc, phân loại đủ điều kiện, không đủ điều kiện; xác định kết quả thực hiện; tự đánh giá.

2 CHẤM THEO BỘ TIÊU CHÍ CỦA NGÀNH, LĨNH VỰC

Theo lĩnh vực của quyết định, hành vi được yêu cầu giải trình, không theo tên cơ quan nơi cán bộ công tác. Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực: Bộ tiêu chí kèm Quyết định số 968/QĐ-TTCP; lĩnh vực khác: Bộ tiêu chí của bộ quản lý.

3 PHÂN LOẠI ĐỂ XÁC ĐỊNH ĐÚNG KỲ

Đã giải trình, chưa giải trình, đã quá hạn hoặc còn trong thời hạn.

4 KHÔNG PHÁT SINH YÊU CẦU

Không chấm điểm, xếp loại vụ việc nhưng vẫn rà soát, báo cáo theo biểu mẫu.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỨ SÁU: CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ NĂM 2026

1. Ban hành kế hoạch

2. Lập Danh mục vụ việc, yêu cầu giải trình của năm đánh giá

3. Tự đánh giá: cá nhân tự đánh giá, xếp loại; cơ quan, tổ chức, đơn vị tự đánh giá

4. Đơn vị cấp cục, vụ thuộc bộ; sở, ngành, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh; UBND xã, phường, đặc khu tổng hợp dữ liệu, tự xếp loại, báo cáo

5. Cơ quan, đơn vị đầu mối rà soát, kiểm tra, xếp loại, tham mưu báo cáo kết quả đánh giá của bộ, UBND cấp tỉnh

6. Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh báo cáo kết quả đánh giá

7. Thanh tra Chính phủ rà soát, đánh giá trong phạm vi cả nước, tổng hợp vào Báo cáo công tác PCTNLPTC

Năm đánh giá 2026: số liệu từ ngày 15/12/2025 đến hết ngày 14/12/2026.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG, ĐƠN VỊ

1 RÀ SOÁT QUY CHẾ, PHÂN CÔNG

Rà soát quy chế làm việc, phân công tiếp nhận và thực hiện trách nhiệm giải trình; yêu cầu hợp pháp được xử lý đúng thẩm quyền, trình tự, thời hạn.

2 RÀ SOÁT YÊU CẦU ĐÃ TIẾP NHẬN

Xác định vụ việc đã hoàn thành, chưa hoàn thành, không đủ điều kiện hoặc chưa giải trình để kịp thời xử lý, khắc phục.

3 TỰ ĐÁNH GIÁ ĐÚNG BỘ TIÊU CHÍ

Mỗi vụ việc có hồ sơ, tài liệu kiểm chứng; lưu đủ yêu cầu, văn bản hoặc biên bản giải trình, tài liệu liên quan.

4 BÁO CÁO, PHỐI HỢP

Thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo; phối hợp với Thanh tra tỉnh và sở, ngành quản lý lĩnh vực cung cấp thông tin, hồ sơ phục vụ rà soát, đánh giá.

Kết quả năm 2026 của cấp tỉnh báo cáo Thanh tra Chính phủ **trước ngày 25/01/2027**: Các cơ quan, đơn vị cần chủ động triển khai ngay, không chờ đến cuối kỳ mới rà soát, tổng hợp hồ sơ.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

THỰC HIỆN ĐÚNG NGAY TỪ KHI PHÁT SINH YÊU CẦU

Trách nhiệm giải trình là nghĩa vụ khi có yêu cầu hợp pháp, đồng thời là biện pháp nâng cao công khai, minh bạch, trách nhiệm người đứng đầu và chất lượng thực thi công vụ.

1. **Tiếp nhận đúng**
2. **Phân công đúng người**
3. **Đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thời hạn**
4. **Giải trình đầy đủ, chính xác, rõ ràng, dễ hiểu**
5. **Lưu giữ đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh**

LƯU Ý: Không nên đợi cuối năm chấm điểm mới quan tâm: mỗi việc trong quá trình tiếp nhận, giải quyết yêu cầu đều ảnh hưởng trực tiếp đến điểm đánh giá.

Làm đúng ngay từ đầu, hồ sơ quản lý đầy đủ thì việc đánh giá, chấm điểm cuối năm sẽ thuận lợi, khách quan và phản ánh đúng kết quả thực hiện.

THANH TRA TỈNH HÀ TĨNH

XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

CÁC ĐỒNG CHÍ ĐÃ CHÚ Ý LẮNG NGHE!

Tiếp theo: hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập theo quy định mới

